| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BẮC TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày: 01/02/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Quang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Anh Vân và bà Nguyễn Thị Thắng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 347/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với:

**Bị cáo:** Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Cụm 2, tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1969; có chồng là C, sinh năm: 1993 (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 70/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 15 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án số: 440 /2022/HS-PT ngày 21/6/2022 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm và xử phạt 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an. Có mặt tại phiên toà.

**Bị hại:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1975; nơi đăng ký thường trú: Tổ 12, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015 Nguyễn Thị Phương A quen biết chị Đỗ M (sinh năm 1995 là con gái bà Trần Thị Thu H). A nói với M là hiện đang làm ở Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và có mối quan hệ có thể xin được cho M vào làm. M nói lại sự việc trên cho mẹ là bà Trần Thị Thu H, do có nhu cầu xin việc cho con nên bà H đã liên hệ với A để xin cho M vào trong ngành Công an. Sau khi trao đổi, A nói với bà H là chi phí hết 500 triệu, đưa trước 490 triệu, còn 10 triệu khi nào xong việc thì đưa nốt. Ngày 04/11/2015, tại quán cafe Babylon thuộc đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bà H đưa cho A 490 triệu đồng, A viết giấy nhận tiền mặt, nội dung giấy nhận tiền thể hiện A nhận 490 triệu đồng từ bà H để "chạy việc". A khai sau khi nhận tiền xong, A đưa toàn bộ 490 triệu đồng (của bà H) và thêm 380 triệu đồng của A cho một nam thanh niên tên "Minh" (không xác định lai lịch) để "Minh" xin việc cho cả M và A. Sau đó, cả A và M đều không xin được việc. Bà H nhiều lần tìm gặp A để đòi lại tiền. Tháng 11/2017, A đã trả lại cho bà H 100 triệu và hẹn đến ngày 28/12/2017 sẽ trả nốt nhưng vẫn không trả được nên bà H đã đến cơ quan Công an trình báo.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được Giấy nhận tiền mặt viết lập ngày 04/11/2015, thể hiện A nhận 490 triệu đồng từ bà Trần Thị Thu Hà để chạy việc. Kết luận giám định số 6510/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Phương A trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Phương A trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Phương A khai nhận hành vi như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trình báo, gia đình của bị cáo đã khắc phục cho bà Trần Thị Thu H số tiền đã chiếm đoạt. Bà H đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 331/CT-VKSBTL ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị Phương A về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù; đề

nghị tổng hợp với hình phạt 14 năm tù tại bản án số 440 ngày 21/6/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; vật chứng, dân sự: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Phương A là lao động tự do, không có chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động tuyển dụng nhân sự vào lực lượng Công an nhân dân. Nhưng ngày 04/11/2015, tại quán cafe Babylon thuộc phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, A đã gian dối đưa ra thông tin A có khả năng xin được việc cho con gái của bà Trần Thị Thu H vào làm việc trong lực lượng Công an nhân dân làm bà H tin và giao bị cáo 490.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng sau khi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Thu H, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội cùng loại đã bị xét xử và đang phải chấp hành án. Thể hiện cùng một thủ đoạn bị cáo gian dối chiếm đoạt tài sản của nhiều người, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù và tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang chấp hành án, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu H đã được bồi thường đủ và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ:** Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Phương A phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

**3. Xử phạt:** Nguyễn Thị Phương A 9 (chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 14 (mười bốn) năm tù tại bản án số 440/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2021.

**4. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng:** Không.

**5. Về Án phí và quyền kháng cáo:**

- Bị cáo Nguyễn Thị Phương A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Văn Quang**